

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam – Hiệu trưởng Trường tiểu học Thanh Sơn.
2. Ông Lê Huỳnh Sinh - Nguyên giáo viên, Phó chủ tịch hội khuyến học thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ QUỲNH D, sinh ngày: 28/10/20, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1983.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm: 1983 (mẹ ruột của bị cáo). (Có mặt)

Trú tại: Khu phố 8, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh D: Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh P, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp Ngã Bát, xã Tây An A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Phan Minh T, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn 1, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tại khu vực gần nhà nghỉ Hương Trâm, đường Trần Kỳ, khu phố 4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an phường Mỹ Hải bắt quả tang Nguyễn Thị Quỳnh D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay của D 01 túi nylon dạng miệng khép dính, bên trong có 02 viên nén màu xanh đậm, 03 gói nylon dạng miệng khép dính chứa tinh thể màu trắng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ của D 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xám, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, số Imei 1: 359051090748534, Imei 2: 359052090748532.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, một người tên Châu (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhắn tin cho Nguyễn Thị Quỳnh D, kêu đến nhà nghỉ Hương Trâm để phục vụ khách sử dụng ma túy thì D đồng ý. Khi đến nhà nghỉ Hương Trâm, D vào phòng số 304 thì nhìn thấy C, Trần Thanh P, Phạm Minh T. Tại đây, C hỏi D biết chỗ nào bán ma túy, mua 02 viên thuốc lắc, 03 gói ma túy để cho khách sử dụng thì D đồng ý. D gọi vào số điện thoại 0832622038 cho một người tên Kha (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), hỏi Kha chỗ bán ma túy thì Kha cho D số điện thoại 0784905353. D dùng điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xám, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, số Imei 1: 359051090748534, Imei 2: 359052090748532 gọi vào số điện thoại 0784905353 cho một người (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), để hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán. D nói với C số tiền mua ma túy là 4.100.000 đồng, C kêu đến lấy tiền của Trần Thanh P thì P đưa cho D số tiền 4.100.000 đồng. D cầm tiền đi bộ ra khu vực gần nhà nghỉ Hương Trâm mua 02 viên thuốc lắc; 03 gói ma túy của một người (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch), với giá: 4.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu vào trong người, khi thấy lực lượng Công an D lấy ma túy ra cầm trên tay thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 635/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng trong 03 gói nylon nhỏ là ma túy, khối lượng: 1,2255 gam, loại Ketamine; 02 viên nén màu xanh đậm là ma túy, khối lượng: 1,1843 gam, loại MDMA (Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 0,9417 gam được niêm phong; Không hoàn lại đối tượng gửi giám định 02 viên nén màu xanh đã sử dụng hết cho công tác giám định).

Cáo trạng số: 86/CT-VKSPRTC ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ông Lâm Thế N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận bào chữa cho bị cáo D. Đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D các tình tiết sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ bị cáo ly hôn lúc bị cáo còn nhỏ, một mình mẹ bị cáo phải nuôi 02 chị em bị cáo. **Vì vậy,** đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D với mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo D không bổ sung gì thêm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, tại khu vực gần nhà nghỉ Hương Trâm, đường Trần Kỳ, thuộc khu phố 4, phường Mỹ Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ 1,2255 gam ma túy, loại Ketamine và 1,1843 gam ma túy, loại MDMA, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trần Thanh P đã đưa tiền cho Nguyễn Thị Quỳnh D để mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra Phong khai nhận không biết D dùng tiền của mình để mua ma túy. Hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được với C nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Thanh P, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của người tên C, Kha và một người đã bán ma túy cho D, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 gói niêm phong hoàn lại sau giám định vụ số 635/C09B ngày 21/01/2021, có chữ ký và ghi tên Trần Quốc Việt, Hà Thị Phước Hiền. Bên trong có 0,9417 gam ma túy, loại Ketamine là mẫu vật còn lại sau giám định nên tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

- Đối với 01 gói niêm phong mã số PS3A 030126, bên trong có 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xám, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, số Imei 1: 359051090748534, Imei 2: 359052090748532. Bên ngoài có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ Hải, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Quân, Dương Hải Sơn, Nguyễn Thị Quỳnh D. Đây là điện thoại của bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[5] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong hoàn lại sau giám định vụ số 635/C09B ngày 21/01/2021, có chữ ký và ghi tên Trần Quốc Việt, Hà Thị Phước Hiền. Bên trong có 0,9417 gam ma túy là mẫu vật còn lại sau giám định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xám, có gắn ốp lưng nhựa màu trắng, số Imei 1: 359051090748534, Imei 2: 359052090748532 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- CQCSĐT Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Liên

Lê Huỳnh Sinh

Lê Hoàng Hải

